

Số: /TB-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO
Tình hình tai nạn lao động năm 2025

Thực hiện quy định tại Điều 36 của Luật An toàn, vệ sinh lao động, Bộ Nội vụ thông báo đến các bộ, ngành, các địa phương tình hình tai nạn lao động năm 2025 và một số giải pháp chủ yếu nhằm chủ động ngăn ngừa sự cố và tai nạn lao động năm 2026 như sau:

Theo báo cáo của 34/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, năm 2025 trên toàn quốc đã xảy ra 7.004 vụ tai nạn lao động (TNLĐ) (giảm 1.282 vụ, tương ứng với 15,47% so với năm 2024) làm 7.156 người bị nạn (giảm 1.316 người, tương ứng với 15,53% so với năm 2024) (bao gồm cả khu vực có quan hệ lao động và khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động), trong đó:

- Số vụ TNLĐ chết người: 621 vụ, giảm 63 vụ tương ứng 9,33% so với năm 2024 (trong đó, khu vực có quan hệ lao động: 475 vụ, giảm 60 vụ tương ứng 11,21% so với năm 2024; khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động: 146 vụ, tăng 06 vụ tương ứng 4,29% so với năm 2024).

- Số người chết vì TNLĐ: 658 người, giảm 69 người tương ứng 9,49% so với năm 2024 (trong đó, khu vực có quan hệ lao động: 508 người, giảm 76 người tương ứng với 13,01% so với năm 2024; khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động: 150 người, tăng 07 người tương ứng với 4,9% so với năm 2024).

- Số người bị thương nặng: 1.779 người, tăng 89 người tương ứng với 5,27% so với năm 2024 (trong đó, khu vực có quan hệ lao động: 1.631 người, tăng 85 người tương ứng với 5,5% so với năm 2024; khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động: 148 người, tăng 04 người tương ứng với 2,78% so với năm 2024).

* Tình hình TNLĐ năm 2025, trong khu vực có quan hệ lao động giảm về số người chết và số vụ TNLĐ chết người; khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động tăng cả về số người chết và số vụ TNLĐ chết người so với năm 2024.

(Chi tiết tại Phụ lục I)

Những địa phương có số người chết do TNLĐ nhiều nhất trong năm 2025 bao gồm cả khu vực có quan hệ lao động và khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng, Lào Cai.

Phần I
TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG
TRONG KHU VỰC CÓ QUAN HỆ LAO ĐỘNG

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Số vụ tai nạn lao động

Theo báo cáo của 34/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, năm 2025 trên toàn quốc đã xảy ra 6.693 vụ TNLĐ làm 6.833 người bị nạn, trong đó:

- Số vụ TNLĐ chết người: 466 vụ.
- Số người chết: 508 người.
- Số người bị thương nặng: 1.631 người.

(Chi tiết tại Phụ lục II)

Những địa phương có nhiều người chết do TNLĐ trong khu vực có quan hệ lao động như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh.

2. So sánh tình hình TNLĐ năm 2025 với năm 2024

Qua các số liệu thống kê về tình hình TNLĐ năm 2025 so với năm 2024 cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu thống kê	Năm 2024	Năm 2025	Tăng (+) /giảm (-)
1	Số vụ	7.902	6.693	-1.209 (-15,3%)
2	Số nạn nhân	8.068	6.833	-1.235 (-15,31%)
3	Số vụ có người chết	535	475	-60 (-11,21%)
4	Số người chết	584	508	-76 (-13,01%)
5	Số người bị thương nặng	1.546	1.631	+85 (+5,5%)

Bảng 1: So sánh tình hình TNLĐ năm 2025 và năm 2024 khu vực có quan hệ lao động.

Qua số liệu thống kê cho thấy, tình hình tai nạn lao động trong năm 2025 có xu hướng giảm so với năm 2024 ở hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu, phản ánh những chuyển biến tích cực trong công tác bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp và địa phương.

Cụ thể, tổng số vụ tai nạn lao động xảy ra trong năm 2025 là 6.693 vụ, giảm 1.209 vụ (*tương ứng giảm 15,3%*) so với năm 2024. Số nạn nhân bị tai nạn lao động cũng giảm tương ứng, từ 8.068 người năm 2024 xuống còn 6.833 người trong năm 2025, giảm 1.235 người (*tương ứng giảm 15,31%*). Đáng chú ý, số vụ tai nạn lao động chết người giảm từ 535 vụ xuống còn 475 vụ, giảm 60 vụ (*tương ứng giảm 11,21%*), kéo theo số người chết do tai nạn lao động giảm từ 584 người xuống còn 508 người, giảm 76 người (*tương ứng giảm 13,01%*).

Tuy nhiên, số liệu cũng cho thấy số người bị thương nặng do tai nạn lao động trong năm 2025 lại có xu hướng tăng, với 1.631 người bị thương nặng, tăng 85 người (*trung bình tăng 5,5%*) so với năm 2024. Điều này cho thấy nguy cơ mất an toàn lao động trong một số ngành nghề, lĩnh vực vẫn còn tiềm ẩn, đặc biệt tại các vị trí công việc có yếu tố nguy hiểm cao.

3. Một số vụ TNLD nghiêm trọng, xử lý trách nhiệm đối với vụ TNLD xảy ra trong năm 2025

Theo tổng hợp báo cáo, năm 2025 đã có 14 vụ TNLD nghiêm trọng (làm chết người và bị thương nhiều người) tại các địa phương như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Quảng Ngãi, Nghệ An, Lai Châu, Hưng Yên, Hải Phòng xảy ra chủ yếu trong các lĩnh vực xây dựng (thi công nhà ở), sản xuất xi măng, sản xuất gỗ, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất sắt, thép, gang,...;

- Ngoài một số vụ TNLD nghiêm trọng đang trong quá trình điều tra, năm 2025 các địa phương báo cáo có 12 vụ TNLD đề nghị khởi tố, 10 vụ đã có Quyết định khởi tố của cơ quan Cảnh sát điều tra.

(Chi tiết tại Phụ lục III)

4. Tình hình tai nạn lao động trong lĩnh vực đặc thù

- Theo báo cáo của Bộ Công Thương, năm 2025 không xảy ra TNLD đối với lĩnh vực thăm dò, khai thác dầu khí (trên bờ).

- Theo báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ, năm 2025 chưa phát hiện trường hợp tai nạn lao động nào xảy ra trong lĩnh vực phóng xạ, bức xạ và hạt nhân.

- Theo báo cáo của Bộ Quốc phòng, năm 2025 xảy ra 27 vụ TNLD (08 vụ có người chết) làm 27 người bị nạn (08 người chết, 19 người bị thương), nguyên nhân chủ yếu do ngã, ngã cao (29,62%); máy, thiết bị cán cuốn, va đập (25,93%).

- Theo báo cáo của Bộ Công an, năm 2025 xảy ra 84 vụ TNLD (03 vụ có người chết) làm 87 người bị nạn (05 người chết, 20 người bị thương nặng, 62 người bị thương nhẹ).

- Theo báo cáo Bộ Xây dựng, năm 2025 xảy ra 20 vụ TNLD (12 vụ có người chết, 03 vụ có từ 02 người bị nạn trở lên) làm 23 người bị nạn (13 người chết, 08 người bị thương nặng, 02 người bị thương nhẹ), nguyên nhân chủ yếu do tai nạn giao thông.

II. PHÂN TÍCH CÁC VỤ TNLD TỪ CÁC BIÊN BẢN ĐIỀU TRA TAI NẠN LAO ĐỘNG TRONG KHU VỰC CÓ QUAN HỆ LAO ĐỘNG

Phân tích từ các biên bản điều tra TNLD chết người nhận được, Bộ Nội vụ có một số đánh giá như sau:

1. Tình hình TNLD chết người theo loại hình cơ sở sản xuất

- Loại hình Công ty Cổ phần chiếm 33,75% số vụ tai nạn và 31,65% số người chết.

- Loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn chiếm 25% số vụ tai nạn và 27,85% số người chết.

- Loại hình doanh nghiệp nhà nước, đơn vị hành chính sự nghiệp chiếm 10% số vụ tai nạn và 11,39% số người chết.

2. Những lĩnh vực sản xuất kinh doanh xảy ra nhiều tai nạn lao động chết người

- Lĩnh vực xây dựng chiếm 11,25% tổng số vụ tai nạn và 11,39% tổng số người chết.
- Lĩnh vực dệt may, da giày chiếm 10% tổng số vụ và 10,13% tổng số người chết.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện chiếm 6,25% tổng số vụ và 6,33% tổng số người chết.
- Lĩnh vực khai thác khoáng sản chiếm 3,75% tổng số vụ và 3,8% tổng số người chết.

3. Các yếu tố chấn thương chủ yếu làm chết người nhiều nhất

- Tai nạn giao thông chiếm 18,75% tổng số vụ và 18,99% tổng số người chết.
- Ngã từ trên cao chiếm 16,25% tổng số vụ và 16,46% tổng số người chết.
- Điện giật chiếm 10% tổng số vụ và 10,13% tổng số người chết.
- Máy, thiết bị cán, kẹp, cuốn chiếm 7,5% tổng số vụ và 7,6% tổng số người chết.

4. Các nguyên nhân chủ yếu để xảy ra tai nạn lao động chết người

*** Nguyên nhân do người sử dụng lao động chiếm 28,5% tổng số vụ và 29,12% tổng số người chết, cụ thể:**

- Do tổ chức lao động và điều kiện lao động chiếm 8,75% tổng số vụ và 8,86% tổng số người chết.
- Thiết bị không đảm bảo an toàn lao động chiếm 7,5% tổng số vụ và 7,6% tổng số người chết.
- Không tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động chiếm 6,25% tổng số vụ và 6,33% tổng số người chết.
- Người sử dụng lao động không xây dựng quy trình, biện pháp làm việc an toàn chiếm 3,75% tổng số vụ và 3,8% tổng số người chết.
- Không có phương tiện bảo vệ cá nhân hoặc phương tiện bảo vệ cá nhân không tốt chiếm 2,25% tổng số vụ và 2,53% tổng số người chết.

*** Nguyên nhân do người lao động chiếm 20% tổng số vụ và 20,25% tổng số người chết, cụ thể:**

- Người lao động vi phạm quy trình, quy chuẩn an toàn lao động chiếm 13,75% tổng số vụ và 13,92% tổng số người chết.
- Người lao động không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân và thiết bị an toàn được trang bị chiếm 6,25% tổng số vụ và 6,33% tổng số người chết.

*** Còn lại 51,5% tổng số vụ tai nạn lao động với 50,63% tổng số người chết, xảy ra do các nguyên nhân khác như: tai nạn giao thông, nguyên nhân tai nạn lao động do người khác gây ra, khách quan khó tránh.**

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH TNLĐ VÀ VIỆC ĐIỀU TRA, BÁO CÁO TNLĐ XẢY RA TRONG KHU VỰC CÓ QUAN HỆ LAO ĐỘNG

1. Tình hình TNLĐ năm 2025 so với năm 2024

Qua số liệu thống kê cho thấy, tình hình tai nạn lao động trong năm 2025 có xu hướng giảm so với năm 2024 ở hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu, cho thấy các biện pháp tăng cường quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động, công tác thanh tra, kiểm tra và tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn lao động trong thời gian qua đã bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần hạn chế số vụ tai nạn lao động nghiêm trọng và tai nạn lao động chết người.

Tuy nhiên, số liệu cũng cho thấy số người bị thương nặng do tai nạn lao động trong năm 2025 lại có xu hướng tăng, với 1.631 người bị thương nặng, tăng 85 người (*tương ứng tăng 5,5%*) so với năm 2024. Điều này cho thấy nguy cơ mất an toàn lao động trong một số ngành nghề, lĩnh vực vẫn còn tiềm ẩn, đặc biệt tại các vị trí công việc có yếu tố nguy hiểm cao. Bên cạnh đó, trong bối cảnh tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện chế độ báo cáo tai nạn lao động còn thấp, số liệu thống kê hiện nay có thể chưa phản ánh đầy đủ toàn bộ tình hình tai nạn lao động trên thực tế.

2. Tình hình điều tra tai nạn lao động

Trong năm 2025, nhìn chung công tác khai báo và điều tra TNLĐ tại các địa phương cơ bản được thực hiện theo quy định của pháp luật. Phần lớn các vụ TNLĐ, đặc biệt là các vụ TNLĐ nghiêm trọng và chết người, đã được các địa phương tổ chức điều tra, xác định nguyên nhân và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy trình quy định.

Tuy nhiên, việc gửi biên bản điều tra TNLĐ về cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương còn chưa đầy đủ và kịp thời. Trong năm 2025, số lượng biên bản điều tra TNLĐ nhận được tại Bộ Nội vụ chỉ chiếm khoảng 10,73% tổng số vụ TNLĐ chết người xảy ra trên toàn quốc. Tỷ lệ này cho thấy việc thực hiện chế độ báo cáo và gửi hồ sơ điều tra từ các địa phương về Trung ương vẫn còn hạn chế, chưa phản ánh đầy đủ kết quả công tác điều tra TNLĐ trên phạm vi cả nước.

Một số địa phương đã thực hiện nghiêm túc việc gửi biên bản điều tra TNLĐ theo quy định, góp phần cung cấp thông tin phục vụ công tác tổng hợp, theo dõi và phân tích tình hình TNLĐ ở cấp quốc gia¹. Tuy nhiên, tại nhiều địa phương khác, việc gửi biên bản điều tra còn chậm hoặc chưa thực hiện đầy đủ, gây khó khăn cho công tác tổng hợp, đánh giá nguyên nhân và xu hướng TNLĐ trên phạm vi toàn quốc.

Nguyên nhân của tình trạng trên có thể xuất phát từ một số yếu tố như: sự thay đổi về tổ chức bộ máy và nhân sự tại địa phương trong quá trình sắp xếp chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp; công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong quá trình điều tra và hoàn thiện hồ sơ còn chưa chặt chẽ; nhận thức về trách nhiệm gửi hồ sơ điều tra TNLĐ về cơ quan Trung ương tại một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức.

¹ An Giang, Thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Cà Mau, Gia Lai, Huế, Hà Nội, Lạng Sơn, Lào Cai...

3. Chất lượng báo cáo tai nạn lao động năm 2025

- Trong năm 2025, 34/34 địa phương đã thực hiện việc báo cáo tình hình TNLD theo quy định tại Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. Tuy nhiên, tiến độ và chất lượng báo cáo giữa các địa phương vẫn chưa đồng đều; một số địa phương gửi báo cáo chậm² ảnh hưởng nhất định đến tiến độ tổng hợp và đánh giá chung ở cấp Trung ương. Bên cạnh đó, tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện báo cáo về Sở Nội vụ còn thấp. Năm 2025, chỉ khoảng 17,52% doanh nghiệp gửi báo cáo tình hình TNLD, mặc dù đã tăng khoảng 5,55% so với năm 2024, song vẫn chưa phản ánh đầy đủ thực trạng TNLD trong khu vực doanh nghiệp. Thực tế cho thấy phần lớn doanh nghiệp chỉ thực hiện báo cáo khi xảy ra tai nạn lao động, trong khi nhiều doanh nghiệp chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo định kỳ theo quy định. Điều này dẫn đến tình trạng thiếu hụt dữ liệu thống kê, gây khó khăn cho việc phân tích xu hướng, đánh giá mức độ rủi ro và xây dựng chính sách phòng ngừa TNLD trên phạm vi toàn quốc.

Nguyên nhân của tình trạng trên xuất phát từ nhiều yếu tố. Một mặt, nhận thức và ý thức chấp hành chế độ báo cáo của một bộ phận doanh nghiệp còn hạn chế, chưa coi đây là trách nhiệm pháp lý và công cụ quản trị an toàn trong doanh nghiệp. Mặt khác, quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong thời gian qua đã dẫn đến sự thay đổi về đầu mối quản lý, nhân sự và quy trình tiếp nhận báo cáo tại một số địa phương, ảnh hưởng đến tiến độ tổng hợp và chất lượng dữ liệu báo cáo.

4. Thiệt hại về vật chất

Theo số liệu báo cáo sơ bộ của các địa phương, TNLD xảy ra trong năm 2025 đã gây ra những thiệt hại đáng kể về kinh tế và xã hội. Tổng chi phí liên quan đến tai nạn lao động, bao gồm chi phí tiền thuốc, chi phí mai táng, tiền bồi thường và trợ cấp cho gia đình người lao động tử vong và những người bị thương cùng các chi phí liên quan khác, ước tính trên 14.068 tỷ đồng. Bên cạnh đó, thiệt hại về tài sản do các vụ tai nạn lao động gây ra ước tính trên 25 tỷ đồng.

Ngoài những tổn thất trực tiếp về kinh tế, tai nạn lao động còn gây ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người lao động. Tổng số ngày nghỉ việc do tai nạn lao động trong năm 2025 là trên 126.220 ngày, làm gián đoạn quá trình sản xuất, giảm năng suất lao động và phát sinh thêm nhiều chi phí gián tiếp cho doanh nghiệp và xã hội.

Những con số trên cho thấy tai nạn lao động không chỉ thiệt hại trực tiếp về tính mạng, sức khỏe của người lao động mà còn tác động tiêu cực đến năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung.

² Đà Nẵng, Vĩnh Long, Ninh Bình.

Phần II

TÌNH HÌNH TNLĐ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC KHÔNG THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

I. TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG

Theo báo cáo của 34/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên toàn quốc đã xảy ra 311 vụ TNLĐ làm 323 người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động bị nạn trong đó:

- Số vụ TNLĐ chết người: 146 vụ.
- Số người chết: 150 người.
- Số người bị thương nặng: 148 người.

(Chi tiết tại Phụ lục IV)

Theo số liệu thống kê về tình hình TNLĐ năm 2025 so với năm 2024, như sau:

TT	Chỉ tiêu thống kê	Năm 2024	Năm 2025	Tăng (+) /giảm(-)
1	Số vụ	384	311	-73 (-19,01%)
2	Số nạn nhân	404	323	-81 (-20,05%)
3	Số vụ có người chết	140	146	+06 (+4,3%)
4	Số người chết	143	150	+07 (+4,9%)
5	Số người bị thương nặng	144	148	+04 (+2,78%)

*Bảng 2: So sánh tình hình TNLĐ năm 2025 và năm 2024
khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.*

II. TÌNH HÌNH ĐIỀU TRA TAI NẠN LAO ĐỘNG VÀ CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO NĂM 2025

1. Về tình hình điều tra tai nạn lao động

Trong năm 2025, một số địa phương đã thực hiện gửi biên bản điều tra TNLĐ đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động về Bộ Nội vụ theo quy định³. Tuy nhiên, nhìn chung công tác điều tra tai nạn lao động đối với khu vực lao động không có quan hệ lao động vẫn chưa được triển khai đầy đủ và đồng bộ theo quy định của pháp luật.

Thực tế cho thấy việc lập biên bản ghi nhận tai nạn lao động đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện còn rất hạn chế. Điều này cho thấy công tác nắm bắt, ghi nhận và báo cáo tai nạn lao động trong khu vực lao động không có hợp đồng lao động tại nhiều địa phương chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến việc thu thập thông tin và thống kê tình hình tai nạn lao động trong khu vực này còn gặp nhiều khó khăn.

³ Cần Thơ, Hà Nội.

2. Về báo cáo thống kê TNLĐ

Đã có 34/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo thống kê TNLĐ đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; trong đó có 21 địa phương báo cáo có xảy ra TNLĐ, 13 địa phương báo cáo không xảy ra TNLĐ. Tuy nhiên, với đặc điểm khu vực lao động không có quan hệ lao động chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu lao động của nền kinh tế và phân bố rộng trong nhiều lĩnh vực sản xuất, dịch vụ, số liệu thống kê hiện nay có thể chưa phản ánh đầy đủ thực trạng tai nạn lao động trong khu vực này.

(Chi tiết tại Phụ lục IV)

Phần III

BÁO CÁO CÁC TRƯỜNG HỢP NGƯỜI BỊ TAI NẠN LAO ĐỘNG KHÁM, ĐIỀU TRỊ TẠI CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TRÊN TOÀN QUỐC

I. TỔNG QUAN VỀ CÁC TRƯỜNG HỢP NGƯỜI BỊ TNLĐ KHÁM, ĐIỀU TRỊ TẠI CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TRÊN TOÀN QUỐC⁴

TT	Chỉ tiêu	Số lượng
1	Số người được sơ cứu cấp cứu (không điều trị)	5.501
2	Số người được điều trị lần đầu trong năm đối với một vụ tai nạn lao động	11.701
3	Tổng số người bị tai nạn lao động đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	17.202

II. PHÂN LOẠI CÁC TRƯỜNG HỢP BỊ TNLĐ KHÁM, ĐIỀU TRỊ TẠI CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TRÊN TOÀN QUỐC THEO VIỆC SƠ CẤP CỨU, ĐIỀU TRỊ

(Chi tiết tại Phụ lục V)

Phần IV

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CẦN THỰC HIỆN NĂM 2026

Căn cứ vào tình hình và nguyên nhân xảy ra TNLĐ trong năm 2025, để chủ động phòng ngừa và hạn chế TNLĐ trong thời gian tới, Bộ Nội vụ đề nghị các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức, người sử dụng lao động, người lao động quan tâm triển khai thực hiện tốt các nội dung chủ yếu sau:

⁴ Số liệu tổng hợp từ 19/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo công văn số 318/PB-SKCD-LĐ ngày 06/03/2026 của Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế.

1. Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ

- Chỉ đạo các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý chủ động kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, đặc biệt tại các lĩnh vực, ngành nghề có nguy cơ cao xảy ra tai nạn lao động và sự cố nghiêm trọng.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức kiểm tra các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực có nhiều nguy cơ xảy ra TNLD, sự cố nghiêm trọng như: xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, khoáng sản, quản lý máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, đặc biệt là các công trình xây dựng trọng điểm, tiếp giáp với khu dân cư, khu vực đông người qua lại và các thiết bị có nguy cơ mất an toàn cao như thiết bị nâng, thang máy...

2. Đối với Bộ Y tế

Tăng cường hướng dẫn và đôn đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện việc thống kê TNLD theo khoản 4 Điều 36 Luật An toàn, vệ sinh lao động và Điều 25 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ đồng thời tổng hợp và báo cáo về gửi Bộ Nội vụ kịp thời để phục vụ công tác theo dõi, phân tích và quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động.

3. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Chỉ đạo các cơ quan chức năng tại địa phương thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

3.1. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn, đặc biệt trong các lĩnh vực có nhiều nguy cơ xảy ra TNLD, sự cố nghiêm trọng; chú trọng việc xây dựng và thực hiện quy trình, biện pháp làm việc an toàn tại doanh nghiệp; đồng thời thực hiện nghiêm chế độ báo cáo TNLD theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

3.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với từng lĩnh vực và ngành nghề; ưu tiên việc tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng ngừa tai nạn lao động.

3.3. Thực hiện nghiêm quy định về điều tra tai nạn lao động và gửi biên bản điều tra TNLD về Bộ Nội vụ theo quy định của pháp luật, bảo đảm đầy đủ, kịp thời.

3.4. Đẩy mạnh triển khai các hoạt động phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp với sự hỗ trợ từ Quỹ bảo hiểm xã hội về TNLD, bệnh nghề nghiệp.

3.5. Tổ chức, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ sau⁵:

⁵ Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.

- Nhận thông báo của người lao động về nguy cơ mất an toàn lao động tại nơi làm việc trên địa bàn để có biện pháp ngăn chặn kịp thời các hành vi gây mất an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 6 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Nhận thông báo của người sử dụng lao động khi xảy ra sự cố gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng, ứng cứu khẩn cấp và có biện pháp xử lý kịp thời theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 19 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Chủ động có biện pháp ứng phó ngay khi xảy ra sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng liên quan đến nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương và kịp thời báo cáo Sở Nội vụ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 19 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Thực hiện điều tra TNLĐ đối với người lao động tham gia bảo hiểm TNLĐ tự nguyện trên địa bàn (Điều 49); cung cấp tài liệu, hồ sơ khi điều tra lại TNLĐ có khiếu nại, tố cáo (Điều 50) theo quy định⁶.

4. Đối với các doanh nghiệp

Các doanh nghiệp cần tăng cường thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, trong đó chú trọng:

- Xây dựng và thực hiện nội quy, quy trình làm việc an toàn; đánh giá, nhận diện các yếu tố nguy hiểm tại nơi làm việc. Thường xuyên rà soát, đánh giá nguy cơ mất an toàn trong quá trình sản xuất, đặc biệt các vị trí công việc có nguy cơ cao như làm việc trên cao, vận hành máy móc thiết bị, sử dụng điện, làm việc trong môi trường có nguy cơ sập đổ hoặc tiếp xúc với các yếu tố có hại. Xây dựng và thực hiện các biện pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức nhằm loại trừ hoặc giảm thiểu các nguy cơ gây tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

- Thực hiện kiểm tra, kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định, phòng ngừa TNLĐ do sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động trước khi bố trí làm việc và định kỳ theo quy định. Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân và cải thiện điều kiện làm việc, giảm thiểu các yếu tố có hại; tăng cường công tác chăm sóc và quản lý sức khỏe cho người lao động.

- Thực hiện nghiêm chế độ khai báo, điều tra và báo cáo tai nạn lao động. Xác định nguyên nhân và triển khai các biện pháp khắc phục, phòng ngừa tái diễn.

5. Đối với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

Tăng cường tuyên truyền, vận động người sử dụng lao động quan tâm xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp làm việc đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động tại nơi làm việc; tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật An toàn, vệ sinh lao động cho các hội viên.

⁶ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

6. Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường tuyên truyền, vận động người lao động, hội viên, các tầng lớp nhân dân chấp hành tốt các nội quy, quy trình làm việc an toàn; sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động nhằm hạn chế đến mức thấp nhất TNLD, đảm bảo an toàn, sức khoẻ và tính mạng cho mình và cộng đồng.

Bộ Nội vụ thông báo đề các bộ, ban, ngành, tổ chức, địa phương và doanh nghiệp biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Xã hội của Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan thuộc CP;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- UBND, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Bộ;
- Công TTĐT Bộ (để đăng tải);
- Lưu: VT, Cục Việc làm (2).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Mạnh Khương

Phụ lục I

TÌNH HÌNH TNLĐ CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025 BAO GỒM KHU VỰC CÓ QUAN HỆ LAO ĐỘNG VÀ KHU VỰC NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC KHÔNG THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Kèm theo Thông báo số /TB-BNV ngày tháng năm 2026
của Bộ Nội vụ)

STT	Địa phương	Số vụ	Số người bị nạn	Số vụ chết người	Số người chết	Số người bị thương nặng
1	TP Hồ Chí Minh	2.365	2.384	104	110	289
2	Hà Nội	217	228	95	96	67
3	Quảng Ninh	568	579	35	38	347
4	Hải Phòng	319	325	32	34	72
5	Lào Cai	52	59	27	29	15
6	Đà Nẵng	329	341	23	23	114
7	Quảng Ngãi	192	196	22	23	65
8	Thanh Hóa	29	32	22	22	10
9	Đồng Nai	1.334	1.339	21	24	300
10	Bắc Ninh	149	150	21	21	34
11	Thái Nguyên	100	103	20	20	43
12	Tây Ninh	113	119	19	21	35
13	Gia Lai	64	65	19	19	20
14	Lâm Đồng	18	23	17	20	3
15	Hưng Yên	132	161	15	16	37
16	Ninh Bình	19	19	14	14	5
17	Lạng Sơn	19	20	13	15	7
18	Phú Thọ	160	160	13	13	48
19	Nghệ An	17	24	11	16	3
20	Đắk Lắk	30	35	11	12	1
21	An Giang	79	79	10	10	3
22	Huế	104	104	8	8	42
23	Khánh Hòa	48	49	7	7	9
24	Cà Mau	16	16	7	7	2
25	Hà Tĩnh	15	18	7	7	11
26	Tuyên Quang	14	14	6	6	8

27	Quảng Trị	55	55	5	5	28
28	Đồng Tháp	49	49	5	5	44
29	Cần Thơ	278	278	4	4	5
30	Vĩnh Long	95	95	3	3	92
31	Cao Bằng	9	12	3	3	2
32	Lai Châu	1	9	1	5	4
33	Điện Biên	11	12	1	2	10
34	Sơn La	4	4	0	0	4
	Tổng cộng	7.004	7.156	621	658	1.779

Phụ lục II

TÌNH HÌNH TNLĐ CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025 KHU VỰC CÓ QUAN HỆ LAO ĐỘNG

(Kèm theo Thông báo số /TB-BNV ngày tháng năm 2026
của Bộ Nội vụ)

STT	Địa phương	Số vụ	Số người bị nạn	Số vụ chết người	Số người chết	Số người bị thương nặng
1	TP Hồ Chí Minh	2.356	2.374	95	101	288
2	Hà Nội	135	143	40	41	43
3	Hải Phòng	319	325	32	34	72
4	Quảng Ninh	560	571	27	30	347
5	Quảng Ngãi	192	196	22	23	65
6	Thanh Hóa	23	26	21	21	5
7	Gia Lai	64	65	19	19	20
8	Đồng Nai	1.331	1.336	18	21	300
9	Tây Ninh	112	118	18	20	35
10	Lâm Đồng	18	23	17	20	3
11	Lào Cai	37	42	16	17	10
12	Ninh Bình	19	19	14	14	5
13	Bắc Ninh	139	139	12	12	32
14	Hưng Yên	129	157	12	12	37
15	Lạng Sơn	12	13	11	13	2
16	Đắk Lắk	30	35	11	12	1
17	Đà Nẵng	240	252	10	10	38
18	Phú Thọ	156	156	9	9	48
19	Thái Nguyên	85	88	9	9	39
20	An Giang	78	78	9	9	3
21	Nghệ An	14	19	8	11	3
22	Khánh Hòa	29	29	6	6	9
23	Quảng Trị	55	55	5	5	28
24	Đồng Tháp	49	49	5	5	44
25	Cà Mau	14	14	5	5	2
26	Hà Tĩnh	12	14	5	5	9
27	Cần Thơ	278	278	4	4	5

28	Tuyên Quang	12	12	4	4	8
29	Vĩnh Long	95	95	3	3	92
30	Huế	85	85	3	3	28
31	Cao Bằng	9	12	3	3	2
32	Lai Châu	1	9	1	5	4
33	Điện Biên	1	2	1	2	0
34	Sơn La	4	4	0	0	4
	Tổng cộng	6.693	6.833	475	508	1.631

Phụ lục III

MỘT SỐ VỤ TNLĐ NGHIÊM TRỌNG; SỐ VỤ TNLĐ CHUYÊN HỒ SƠ CHO CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG ĐỀ NGHỊ KHỞI TỐ; SỐ VỤ ĐÃ KHỞI TỐ TRONG KỲ BÁO CÁO NĂM 2025

*(Kèm theo Thông báo số /TB-BNV ngày tháng năm 2026
của Bộ Nội vụ)*

I. MỘT SỐ VỤ TAI NẠN LAO ĐỘNG NGHIÊM TRỌNG XẢY RA TRONG KỲ BÁO CÁO NĂM 2025

1. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 31/12/2024, tại hạng mục Đập dâng - đập tràn công trình thủy điện Đăk Mi 1, xã Đăk Choong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kom Tum (nay là xã Đăk Glei, tỉnh Quảng Ngãi) do Công ty Cổ phần Quang Đức Kom Tum làm chủ đầu tư, hậu quả 05 người tử vong là công nhân nhà thầu thi công: Công ty đầu tư xây dựng Dũng Phúc Lộc và Công ty TNHH một thành viên Nguyên Dược.

2. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 24/01/2025, tại Công ty Cổ phần Xi măng Sông Lam 2, địa chỉ: Xã Hội Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An (nay là xã Vĩnh Tường, tỉnh Nghệ An), làm 03 người tử vong là công nhân của Chi nhánh Công ty TNHH Quyên Cường, địa chỉ: Thôn Thanh Khê, xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (nay là xã Thanh Lâm, tỉnh Ninh Bình).

3. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 10/02/2025, tại Xưởng sản xuất Công ty TNHH Nhôm Việt Ý tại Ô CN11, Cụm công nghiệp Nguyên Khê, Nguyên Khê, Đông Anh, Thành phố Hà Nội làm 01 người tử vong và 02 người bị thương (nay thuộc xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội).

4. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 17/4/2025, tại công trình thi công cải tạo nhà xưởng Công ty TNHH Minh An Vina, địa chỉ: Khu công nghiệp KSB Đất Cuốc, ấp Suối Sâu, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Khu công nghiệp KSB Đất Cuốc, xã Bắc Tân Uyên, thành phố Hồ Chí Minh), hậu quả: làm tử vong 03 người lao động của Công ty TNHH MTV Trịnh Tuấn Kiệt, địa chỉ: Số 286 tổ 10, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Số 286 tổ 10, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa, thành phố Hồ Chí Minh) khi đang làm việc tại công trình.

5. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 23/4/2025, tại Xưởng sản xuất gỗ ép của Công ty TNHH Eagle Industries, Lô CN1 Cụm công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, hậu quả làm 01 người tử vong và 03 người bị thương nặng trong khi làm việc (nay thuộc xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội).

6. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 16/5/2025, tại Công trường thi công đập bê tông A1 dự án công trình thủy điện Tả Páo Hồ 1A, bản Lả Nhì Thàng, xã Sỉ Lở Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (nay là xã Sỉ Lở Lầu, tỉnh Lai Châu) do Công ty Cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng Dũng Phúc Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thi công, hậu quả làm 05 người tử vong và 04 người bị thương.

7. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 25/5/2025, tại bộ phận Than hóa khí thuộc Công ty Cổ phần Gạch men Phương Nam, tỉnh Đồng Nai. Hậu quả làm 02 người tử vong, 03 người bị thương nặng là công nhân Công ty Cổ phần Gạch men Phương Nam.

8. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 29/5/2025, tại khu vực thi công sửa chữa lò đốt thứ cấp của Công ty TNHH Xử lý Môi trường sạch Việt Nam, địa chỉ: Lô 2, khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Lô 2, khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Châu Pha, thành phố Hồ Chí Minh), hậu quả: làm tử vong 02 người.

9. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 05/6/2025, tại khu vực công trình thi công hoàn thiện Đảo Thiên Trúc - Công viên chuyên đề thuộc Khu du lịch - Đô thị Sơn Tiên, tỉnh Đồng Nai. Hậu quả làm 02 người tử vong là công nhân Công ty cổ phần Xây dựng Sinh thái Bình Dương.

10. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 28/6/2025, tại xưởng phế liệu thuộc Công ty quốc tế Hợp pháp, địa chỉ: Thôn Ao, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (nay là xã Lạc Đạo, tỉnh Hưng Yên), hậu quả làm tử vong 06 người và bị thương nặng 02 người do cháy xưởng.

11. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 13/7/2025, Công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ tại thửa đất số LK3-14 khu đấu giá thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức (nay là xã Mỹ Đức), thành phố Hà Nội do Ông Cao Văn Tảo, sinh năm 1978, trú tại xã Dur Xá Thượng, xã Hòa Xá, thành phố Hà Nội tổ chức thi công làm 01 người tử vong, 05 người bị thương.

12. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 08/9/2025, tại công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ: Nhà số 7, ngõ 247 đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội do Công ty CP Kỹ thuật và XNK Thang máy Taza Việt Nam, địa chỉ: Số 70 phố Dương Khuê, phường Mỹ Đình, thành phố Hà Nội thi công lắp đặt thang máy, hậu quả làm 01 người chết và 02 người bị thương.

13. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 10/10/2025, tại Công ty Cổ phần Dược phẩm công nghệ Bibita, địa chỉ: thôn Nghĩa Hảo, xã Phú Nghĩa, thành phố Hà Nội, hậu quả làm 01 người chết, 02 người bị thương.

14. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 16/10/2025, tại Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Hải Dương, địa chỉ: Tô dân phố Hiệp Thượng, phường Phạm Sư Mạnh, thành phố Hải Phòng, hậu quả làm 02 người chết, 01 người bị thương.

II. SỐ VỤ TAI NẠN LAO ĐỘNG CHUYỂN HỒ SƠ CHO CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG ĐỀ NGHỊ KHỞI TỐ TRONG NĂM 2025

1. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 25/7/2024, tại Xưởng sản xuất của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất thiết bị chăn nuôi Toàn Phát thuộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất thiết bị chăn nuôi Toàn Phát làm tử vong 01 người do điện giật khi làm việc. Kết luận TNLĐ ngày 17/01/2025, kiến nghị khởi tố theo Công văn số 2712/SLĐT BXH-TTS ngày 07/02/2025 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh).

2. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 13/9/2024, tại Công trình xây dựng nhà số 117/4 Quang Trung, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh do Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Dịch vụ An Phú Khang tổ chức thi công làm tử vong 01 người do điện giật khi làm việc. Kết luận TNLĐ ngày 21/01/2025, kiến nghị khởi tố theo Công văn số 2463/SLĐTBXH-TTS ngày 05/02/2025 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh).

3. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 03/7/2024, tại Công trình xây dựng nhà Liên kề số 11 đường 2C, phường Phú Mỹ, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh do Công ty TNHH Nội thất Kiến trúc Xây dựng ME Design tổ chức thi công làm tử vong 01 người do điện giật khi làm việc tại công trình. Kết luận TNLĐ ngày 21/01/2025, kiến nghị khởi tố theo Công văn số 4439/SLĐTBXH-TTS ngày 24/02/2025 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh).

4. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 04/7/2024, tại số 500/2 Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh thuộc Công ty TNHH MTV đá hoa cương Hải Dương làm tử vong 01 người và bị thương 01 người do vật đè khi làm việc. Kết luận TNLĐ ngày 22/01/2025, kiến nghị khởi tố theo Công văn số 2968/SLĐTBXH-TTS ngày 12 /02/2025 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh).

5. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 05/10/2024, tại Công trình Nhà ở riêng lẻ, địa chỉ: 85/16A Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh do Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Nhân Thiện Phát tổ chức thi công làm tử vong 01 người do ngã cao khi đang làm việc tại công trình. Kiến nghị khởi tố theo Công văn số 1318/SLĐTBXH-TTS ngày 16/01/2025 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh).

6. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 06/6/2024, tại Công trình xây dựng nhà số 119/40/32 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh do Công ty Cổ phần Tư vấn Giám sát Thiết kế Xây dựng Khải Minh tổ chức thi công làm tử vong 01 người do điện giật khi đang làm việc. Kết luận TNLĐ ngày 11/02/2025, kiến nghị khởi tố theo Công văn số 3597/SNV-TTS ngày 17/02/2025 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh).

7. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 08/8/2024, tại Công trình xây dựng nhà 49/58 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh do Thầu tư nhân Lê Văn Tuấn tổ chức thi công làm tử vong 01 người do điện giật khi đang làm việc. Kết luận TNLĐ ngày 11/02/2025, kiến nghị khởi tố theo Công văn số 3599/SNV-TTS ngày 17/02/2025 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh).

8. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 29/9/2024, tại Công ty May Nhà Bè Số 4 đường Bến Nghé, Tân Thuận, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh do Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Xây dựng Nguyễn Cường tổ chức thi công làm tử vong 01 người do điện giật khi đang làm việc. Kết luận TNLĐ ngày 11/02/2025, kiến nghị khởi tố theo

Công văn số 3599/SNV-TTS ngày 17/02/2025 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh).

9. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 27/8/2024, tại công trình xây dựng Showroom Honda tại số 565 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh do Công ty Cổ phần Kiến trúc Xây dựng Tiên Phong tổ chức thi công làm tử vong 01 người do ngã cao khi đang làm việc tại công trình. Kết luận TNLĐ ngày 04/3/2025, kiến nghị khởi tố theo Công văn số 777/SNV-TTS ngày 19/3/2025 của Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh.

10. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 17/12/2024, tại Cảng ICD Phước Long 3 thuộc Phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh làm tử vong 01 người là người vận hành xe đầu kéo container của Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Phước Hòa - Cảng Phước Khang (thuộc tỉnh Đồng Tháp) vào Cảng ICD Phước Long 3 lấy hàng. Kết luận TNLĐ ngày 06/5/2025, kiến nghị khởi tố theo Công văn số 3202/SNV-TTS ngày 07/5/2025 của Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh.

11. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 11/01/2025, tại Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Hiệp Lợi, địa chỉ: 7A53 ấp 7, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh làm tử vong 01 người và bị thương 01 người là người lao động của Công ty TNHH Thương mại Hiệp Lợi, trụ sở chính: số 09 Trệt đường An Điền, Phường 10, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh khi đang làm việc tại Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Hiệp Lợi. Kết luận TNLĐ ngày 15/5/2025, kiến nghị khởi tố theo Công văn số 4060/SNV-TTS ngày 21/5/2025 của Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh.

12. Vụ TNLĐ xảy ra ngày 15/01/2025, tại Cơ sở quán bông (quán chỉ cước) do ông Nguyễn Văn Lộc làm chủ (không đăng ký kinh doanh), địa chỉ: số 70/6A ấp 9 (ấp Xuân Thới Đông 2 cũ), xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh làm tử vong 01 người khi đang vận hành máy quán bông (cuộn chỉ cước để dệt lưới). Kết luận TNLĐ ngày 23/5/2025, kiến nghị khởi tố theo Công văn số 4196/SNV-TTS ngày 23/5/2025 của Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh.

III. SỐ VỤ TAI NẠN LAO ĐỘNG ĐÃ KHỞI TỐ TRONG NĂM 2025

1. Ngày 07/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định số 16/QĐ-VPCQCSĐT khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Linh Văn Trọng trong vụ va chạm xe với bà Vũ Thị Ngân, Công ty TNHH thương mại và công nghiệp Mỹ Việt (làm bà Ngân tử vong) tại ngã tư giao nhau giữa đường F khu công nghiệp phố nổi A nối đường thôn Thanh Đặng thuộc địa phận xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (nay là xã Lạc Đạo, tỉnh Hưng Yên). Do Linh Văn Trọng đã vi phạm Luật Giao thông đường bộ.

2. Ngày 05/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 233/QĐ-VPCQCSĐT(Đ3) khởi tố vụ án và Quyết định số 559/QĐ-VPCQCSĐT(Đ3) khởi tố bị can đối với Giám đốc Công ty TNHH Cơ khí Mạnh Tuấn do vi phạm quy định về ATVSLĐ liên quan vụ tai nạn xảy ra ngày 07/4/2025 tại Công trình sửa chữa Nhà hàng Thăng Long Star, tổ 9, khu 9B, phường Bãi Cháy làm ông Trần Văn Ảnh, sinh năm 1973 (Lao động tự do) bị thương dẫn đến tử vong.

3. Ngày 14/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang (nay là Công an tỉnh Tuyên Quang) đã thi hành quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn Đại để điều tra về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” xảy ra ngày 31/3/2025, tại công trình thi công sửa chữa các trạm biến áp khu vực tổ 12, ở phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang (nay là phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang) làm một lao động bị điện giật tử vong.

4. Ngày 30/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh có Văn bản số A1534/CV-VPCQCSĐT (Đ3) khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với ông Cao Sơn Dương (Quyền Giám đốc Chi nhánh Công ty đóng tàu và vận tải Kim Sơn) liên quan đến vụ tai nạn xảy ra ngày 10/3/2025 tại Chi nhánh Công ty đóng tàu và vận tải Kim Sơn.

5. Ngày 04/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số H109/QĐ-VPCQCSĐT khởi tố vụ án; Quyết định số H196/QĐ-VPCQCSĐT, Quyết định số H197/QĐ-VPCQCSĐT và Quyết định số H1682/QĐ-VPCQCSĐT ngày 16/12/2025 khởi tố bị can đối với Ông Vũ Mạnh Hùng, Ông Lương Quốc Toàn và Ông Phan Nhật Tân do vi phạm quy định về ATVSLĐ liên quan vụ tai nạn xảy ra ngày 04/6/2025 tại Công trình dự án Nhà máy thép tấm lợp, Đường số 01, khu công nghiệp Mỹ Xuân B1- Đại Dương, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh làm Ông La Văn Hiếu, sinh năm 1994 bị thương nặng dẫn đến tử vong.

6. Ngày 27/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh có Quyết định số 479/QĐ-VPCQCSĐT khởi tố vụ án, Quyết định số 1139/QĐ-VPCQCSĐT ngày 27/8/2025 khởi tố bị can đối với ông Nguyễn Tuấn Đạt chủ quán Bistro Fou do vi phạm quy định về ATVSLĐ liên quan vụ tai nạn xảy ra ngày 25/6/2025 tại quán Bistro Fou, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh.

7. Ngày 31/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh có Quyết định số 672/QĐ-VPCQCSĐT (Đ3) khởi tố vụ án vi phạm về an toàn lao động xảy ra tại Xưởng cơ khí Đình Quyền, Công ty TNHH một thành viên Quỳnh Vũ ngày 30/8/2025.

8. Ngày 11/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số H175/QĐ-VPCQCSĐT khởi tố vụ án do vi phạm quy định về ATVSLĐ liên quan vụ tai nạn xảy ra ngày 11/7/2025 tại Công trình dự án Nhà máy thép tấm lợp, Đường số 01, khu công nghiệp Mỹ Xuân B1- Đại Dương, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh làm Ông Thạch Săn, sinh năm 1980 bị thương nặng dẫn đến tử vong.

9. Ngày 14/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh có Quyết định số 720/QĐ-VPCQCSĐT (Đ3) khởi tố vụ án vi phạm về an toàn lao động xảy ra tại công trình xây dựng thuộc tổ 1, khu 1, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh ngày 26/10/2025.

10. Ngày 27/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh có Quyết định số 734/QĐ-VPCQCSĐT khởi tố vụ án ông Phạm Tuấn Phong vi phạm về an toàn lao động xảy ra ngày 17/8/2025 tại thôn 7, xã Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

Phụ lục IV

TÌNH HÌNH TNLĐ CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025 KHU VỰC NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC KHÔNG THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Kèm theo Thông báo số /TB-BNV ngày tháng năm 2026
của Bộ Nội vụ)

STT	Địa phương	Số vụ	Số người bị nạn	Số vụ chết người	Số người chết	Số người bị thương nặng
1	Hà Nội	82	85	55	55	24
2	Đà Nẵng	89	89	13	13	76
3	Lào Cai	15	17	11	12	5
4	Thái Nguyên	15	15	11	11	4
5	Bắc Ninh	10	11	9	9	2
6	TP Hồ Chí Minh	9	10	9	9	1
7	Quảng Ninh	8	8	8	8	0
8	Huế	19	19	5	5	14
9	Phú Thọ	4	4	4	4	0
10	Nghệ An	3	5	3	5	0
11	Hung Yên	3	4	3	4	0
12	Đồng Nai	3	3	3	3	0
13	Lạng Sơn	7	7	2	2	5
14	Hà Tĩnh	3	4	2	2	2
15	Cà Mau	2	2	2	2	0
16	Tuyên Quang	2	2	2	2	0
17	Khánh Hòa	19	20	1	1	0
18	Thanh Hóa	6	6	1	1	5
19	An Giang	1	1	1	1	0
20	Tây Ninh	1	1	1	1	0
21	Điện Biên	10	10	0	0	10
22	Cần Thơ	0	0	0	0	0
23	Cao Bằng	0	0	0	0	0
24	Đắk Lắk	0	0	0	0	0
25	Đồng Tháp	0	0	0	0	0
26	Gia Lai	0	0	0	0	0

27	Hải Phòng	0	0	0	0	0
28	Lai Châu	0	0	0	0	0
29	Lâm Đồng	0	0	0	0	0
30	Ninh Bình	0	0	0	0	0
31	Quảng Ngãi	0	0	0	0	0
32	Quảng Trị	0	0	0	0	0
33	Sơn La	0	0	0	0	0
34	Vĩnh Long	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	311	323	146	150	148

Phụ lục V

**TỔNG HỢP VỀ NGƯỜI BỊ TNLĐ KHÁM VÀ ĐIỀU TRỊ TẠI CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NĂM 2025**

*(Kèm theo Thông báo số /TB-BNV ngày tháng 3 năm 2026
của Bộ Nội vụ)*

STT	Tỉnh/thành phố	Số trường hợp TNLĐ được sơ cứu trước khi chuyển đến cơ sở KBCB	Số người LĐ khám và điều trị tại cơ sở KBCB do TNLĐ				Khác (Chuyên viện, bỏ về, không quản lý được...)
			Tổng số	Khỏi	Khỏi có để lại di chứng	Tử vong	
1	Hà Nội	228	290	145	145	0	0
2	Hải Phòng						
3	Quảng Ninh						
4	Ninh Bình						
5	Bắc Ninh	169	169	165	3	0	1
6	Hưng Yên	378	378	360	14	3	1
7	Phú Thọ	1182	1.209	1106	71	32	0
8	Tuyên Quang	322	322	300	15	0	7
9	Lào Cai						
10	Thái Nguyên	155	266	266	0	0	0
11	Lai Châu	810	820	814	1	5	0
12	Điện Biên	150	241	190	49	2	0
13	Sơn La						
14	Cao Bằng						
15	Lạng Sơn						
16	Thanh Hoá						
17	Nghệ An						
18	Hà Tĩnh	144	161	132	0	21	8
19	Quảng Trị						
20	Huế	1190	1.194	1190	0	4	
21	Đà Nẵng	2579	3.297	2170	1127	0	0
22	Quảng Ngãi						
23	Gia Lai	356	638	591	28	5	14
24	Khánh Hoà	44	2.180	2160	15	5	0
25	Lâm Đồng	3505	3.703	3087	616		

STT	Tỉnh/thành phố	Số trường hợp TNLD được sơ cứu trước khi chuyển đến cơ sở KBCB	Số người LD khám và điều trị tại cơ sở KBCB do TNLD				Khác (Chuyển viện, bỏ về, không quản lý được...)
			Tổng số	Khỏi	Khỏi có để lại di chứng	Tử vong	
26	Đắk Lắk	80	80	80	0	0	0
27	Thành phố Hồ Chí Minh						
28	Đồng Nai						
29	Tây Ninh	735	1.099	1099	0		
30	Cần Thơ						
31	Vĩnh Long	404	692	660	12	1	19
32	Đồng Tháp						
33	An Giang	457	457	452	0	5	
34	Cà Mau						
	Tổng cộng	12.808	17.202	14.973	2.096	83	50

Các tỉnh/thành phố chưa có báo cáo: Hải Phòng, Quảng Ninh, Ninh Bình, Lào Cai, Sơn La, Cao Bằng, Lạng Sơn, Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Ngãi, Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Cần Thơ, Đồng Tháp, Cà Mau.